



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LAI CHÂU NĂM 2025

(Xem theo Báo cáo số: 501/BC-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước

1.1. Nguồn vốn nhà nước tại Công ty ngày 01/01/2025

Vốn chủ sở hữu: 27.509,80 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 27.071,94 triệu đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển: 339 triệu đồng.
- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ: 98,14 triệu đồng.

1.2. Biến động nguồn vốn nhà nước tại Công ty trong năm 2025

- Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển 339 triệu đồng (Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024).

- Hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2025 số tiền là 98,14 triệu đồng từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã trích mà không sử dụng (Căn cứ khoản 3 Điều 35 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo).

1.3. Kết quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn năm 2025

a) Vốn chủ sở hữu đến hết ngày 31/12/2025: 27.728,84 triệu đồng.

b) Tổng tài sản đến hết ngày 31/12/2025: 36.967,46 triệu đồng.

c) Lợi nhuận sau thuế đến hết ngày 31/12/2025: 968 triệu đồng.

d) Hiệu quả sử dụng vốn

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 3,49%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 2,62%.

1.4. Mức độ bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Từ kết quả kinh doanh và biến động vốn chủ sở hữu tại Công ty năm 2025 cho thấy: Năm 2025, Công ty là doanh nghiệp kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu cuối năm tăng so với đầu năm. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số

366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty được xác định là doanh nghiệp bảo toàn vốn.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

a) Tình hình đầu tư dự án, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

- Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản; việc mua sắm và trích khấu hao tài sản cố định cơ bản đảm bảo quy định.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến ngày 31/12/2025 là 815,87 triệu đồng, trong đó phải thu của khách hàng là 208,68 triệu đồng; các khoản phải thu khác là 607,19 triệu đồng (không có nợ phải thu khó đòi).

+ Nợ phải trả đến ngày 31/12/2025 là 9.238,62 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn 8.635,34 triệu đồng (*phải trả người bán 18,5 triệu đồng; người mua trả tiền trước 2.315,4 triệu đồng; thuế và các khoản phải nộp ngân sách 2.254,1 triệu đồng; phải trả người lao động 2.482,44 triệu đồng; các khoản phải trả phải nộp khác 391,6 triệu đồng; dự phòng rủi ro trả thưởng 433,34 triệu đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi 739,96 triệu đồng*); nợ dài hạn 603,59 triệu đồng; không có nợ quá hạn.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/Nợ ngắn hạn (mã 310) = 28.447,09 triệu đồng/8.635,03 triệu đồng = 3,29 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 9.238,62 triệu đồng/27.728,84 triệu đồng = 0,33 lần.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu tài chính

- Tổng doanh thu: 89.919,02 triệu đồng (doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh xỏ số 88.853,17 triệu đồng; doanh thu hoạt động tài chính 967,64 triệu đồng; thu nhập khác 98,21 triệu đồng); doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh xỏ số 88.853,17 triệu đồng tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng chi phí: 88.851,02 triệu đồng, tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Chi phí kinh doanh xỏ số 74.813,81 triệu đồng, tăng 7,52% so với năm 2024; chi phí quản lý 13.893,21 triệu đồng, tăng 5,56% so với năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 968 triệu đồng, bằng 53,77% kế hoạch giao là 1,8 tỷ đồng; giảm 14,34% so với năm 2024 là 1,13 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế sau khi loại trừ yếu tố khách quan là 1,31 tỷ đồng, đạt 72,77% kế hoạch giao; tăng 15,92% so với năm 2024.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn chủ sở hữu: 4,36%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 3,49%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 2,62%.

c) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: Không.

d) Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo

- Luồng tiền vào 104.445,17 triệu đồng, bao gồm: Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 82.955,11 triệu đồng, thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh 555,9 triệu đồng; thu từ thu hồi cho vay, bán lại các công cụ của đơn vị khác 20.000 triệu đồng, thu từ lãi cho vay 934,16 triệu đồng.

- Luồng tiền ra 105.994,6 triệu đồng, bao gồm: Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ 3.087,18 triệu đồng; chi trả cho người lao động 8.714,48 triệu đồng; nộp thuế TNDN 545,38 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh 73.647,56 triệu đồng; chi cho vay, mua các công cụ của đơn vị khác 20.000 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: - 1.549,44 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 8.196,56 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 6.647,12 triệu đồng.

e) Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước: Số năm trước chuyển sang 2.454,38 triệu đồng; số phát sinh năm 2025 là 24.618,64 triệu đồng; số đã nộp trong năm là 24.537,88 triệu đồng; số còn lại chuyển sang năm 2026 là 2.085,14 triệu đồng.

4. Đánh giá nhận xét

a) Ưu điểm, kết quả đạt được

- Trong hoạt động luôn đảm bảo theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nguồn vốn Nhà nước được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả, là một trong những đơn vị có đóng góp lớn với ngân sách địa phương.

- Công ty đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các văn bản quản lý, điều hành; nội dung và thẩm quyền ban hành đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp trên; thường xuyên rà soát để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và công khai các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý nội bộ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện để người lao động cũng như ban chỉ đạo, các đoàn thể tham gia giám sát.

- Công tác phát hành và thu hồi các loại hình vé xổ số trên địa bàn được đảm bảo theo đúng quy định dưới sự giám sát chặt chẽ, khách quan, minh bạch và trách nhiệm của Hội đồng giám sát xổ số tỉnh. Doanh thu hoạt động kinh doanh được quản lý chặt chẽ và phản ánh đầy đủ trên sổ sách theo quy định; việc quản lý chi phí đảm bảo đúng chế độ chính sách hiện hành và quy chế tài chính của Công ty. Chấp hành và thực hiện nghiêm nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, không có nợ đọng tiền thuế. Công tác kế toán cơ bản đã đáp ứng yêu cầu về quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh; các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh kịp thời và đầy đủ trên sổ sách theo đúng các chuẩn mực kế toán. Việc xây dựng định mức lao động, tiền lương, quy chế trả lương, thưởng; việc trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo công khai theo đúng chế độ, chính sách hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Hạn chế, nguyên nhân

*** Hạn chế**

- Chỉ tiêu doanh thu so với năm 2024 tăng 6,74% nhưng chưa đạt kế hoạch giao (đạt 98,76%).

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế sau loại trừ yếu tố khách quan so với năm 2024 tăng hơn 16% nhưng chưa đạt kế hoạch giao.

*** Nguyên nhân**

- Về doanh thu: Sau hơn 20 năm hoạt động, đến nay doanh thu từ hoạt động xổ số đã gần như bão hòa; tệ nạn mua bán số lô, số đề trái phép trên không gian mạng có sự tiện lợi và hấp dẫn với người chơi hơn phương thức phát hành thủ công như hiện nay, ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu xổ số lô tô (chiếm tỷ trọng trên 95% doanh thu của Công ty). Đó là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến doanh thu chưa đạt so với kế hoạch giao.

- Về lợi nhuận: Ngoài yếu tố chi phí cho Kiểm soát viên, chênh lệch trả thưởng; mức lợi nhuận kế hoạch giao năm 2025 cao hơn trên 55% so với kết quả thực hiện năm 2024, dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận khó đạt kế hoạch giao.

5. Giải pháp

- Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, từng cá nhân phải thực sự chuyên tâm, bám sát kế hoạch công tác và quy chế làm việc, giải quyết công việc triệt để, thấu đáo theo thẩm quyền được phân công. Tiếp tục phát huy trí tuệ tập thể trong chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh các loại hình vé xổ số trên địa bàn; phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người lao động trong học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống đại lý bán vé xổ số trên địa bàn, nhất là địa bàn khối xã. Thực hiện khoán doanh số chi tiết đến từng đại lý xổ số để nâng cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình của đại lý xổ số; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị để phát triển thị trường tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi có đủ điều kiện phát hành vé xổ số.

- Tổ chức công tác phát hành và thu hồi vé xổ số trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

- Tăng cường quản lý tài chính, triệt để tiết kiệm chi phí nhất là chi phí phát hành và chi phí quản lý. Quản lý và sử dụng hiệu quả lao động, tài sản, vật tư, công cụ, dụng cụ; đảm bảo trật tự an toàn cơ quan, an ninh chính trị nội bộ.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn, trong đó tiếp tục kiến nghị với các cấp, các ngành có giải pháp đấu tranh hiệu quả với tệ nạn xã hội trên không gian mạng.

6. Đề xuất, kiến nghị: Không.